

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/HS-ST**

Ngày: 14 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh

2. Ông Võ Minh Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T** (Tên gọi khác: P), sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ Z, Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Thái Thị L (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con; có 13 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 31/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 08 (Tám) năm tù về tội cướp tài sản tại bản án số 86/2012/HSST, chấp hành xong và đã được xóa án tích; ngày 26/12/2022, bị Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính, số tiền 7.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tại quyết định số 01/QĐ-XPHC, chưa chấp hành. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2022 đến ngày 09/8/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Văn Hữu D** (Tên khác: Võ Văn Hữu D), sinh năm: 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp F, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Công T và bà Nguyễn Thị Thu K (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con và là con duy nhất của ông T, bà K; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp kết án 08 (Tám) năm tù về tội cướp tài sản tại bản án số 32/2010/HSST, chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/7/2022 đến ngày 09/8/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Đức T1, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Ấp W, xã L, thị xã M, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: Khu phố J, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1979; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ G, Khu phố Q, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Hoàng L, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Hữu D và Phạm Văn T là bạn bè với nhau ngoài xã hội, cả hai đều sử dụng ma túy loại methamphetamine, Lê Đức T1 là người sinh sống cùng địa phương với Phạm Văn T. Duy và T1 nhiều lần đặt mua ma túy của T để sử dụng.

Khoảng 16 giờ 00 ngày 30/7/2022, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61FE-73xx đi từ khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh B (Bệnh viện X giường) thuộc địa bàn phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp người đàn ông tên S hành nghề lái xe ôm (Không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) hỏi mua 25 số ma túy đá (Metamphetamine) tương đương 2,5 gam với số tiền 1.800.000đ. Mục đích T mua ma túy về bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời và có ma túy sử dụng cho bản thân. Sau khi S giao và T giao nhận ma túy, thanh toán tiền đã xong, T tặng thêm cho tên S số tiền 100.000đ. T cất giấu gói ma túy trong người và điều khiển xe mô tô biển số 61FE-73xx quay trở về nhà tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương và giấu túi ma túy trên nóc tủ lạnh trong nhà của T. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, T gọi điện thoại cho Võ Văn Hữu D hỏi “có đồ rồi có lấy không” tức đã có ma túy hỏi D có mua không. D hỏi lại “nhiều không” thì T trả lời “25 số mua 1.800.000đ, bán cho D 1.900.000đ với điều kiện D phải chừa lại cho T một ít ma túy để sử dụng thì D đồng ý mua và hẹn T khoảng 20 giờ 30 tối cùng ngày D sẽ đến nhà T nhận ma túy và thanh toán tiền. Khoảng 20 giờ 00, ngày 30/7/2022, D điều khiển xe mô tô, loại Sirius, biển số 66M1-497.xx từ nhà trọ tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương đến nhà riêng của T tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà của T, T lấy túi ma túy giao cho D, D thấy túi ma túy quá lớn nên nhờ T phân chia ra thêm 02 túi ma túy nhỏ để dễ cất giấu và T đồng ý. Trong lúc T đang phân chia ma túy thì D thấy tại nhà T có để một nỏ thủy tinh (bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) nên hỏi T còn ma túy không cho D sử dụng, T nói với D, ma túy đã để sẵn trong nỏ thủy tinh và D lấy bộ dụng cụ sử dụng của T sử dụng 03 lượt (bị cáo khai hút 03 hơi) hết số ma túy có trong nỏ của T. Khi T phân chia ma túy thành 01 túi lớn và hai túi nhỏ xong, D trả cho T số tiền 1.900.000đ, đồng thời lấy ra một ít ma túy đưa lại cho T sử dụng theo lời hứa khi hỏi mua ma túy. D lấy 02 túi ma túy nhỏ hàn kín giấu vào lai tay áo bên phải, túi ma túy lớn hơn D giấu vào tay áo bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 66M1-497.xx trở về nhà trọ tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến khu vực vòng xoay C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, D bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn T, huyện B dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện D cất giấu trong người 03 túi ny lon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và D khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 03 túi ny lon hàn kín nói trên là ma túy đá, D vừa đến nhà của T để mua về nhà sử dụng. Công an thị trấn T lập biên bản thu

giữ tang vật, tài sản và lập hồ sơ xử lý ban đầu chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (Ba) túi nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 66M1 - 497.xx, số máy E3X9E-645039, số khung RLCUE3240KY236240;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số sê ri 1: 352115450432893 có số thuê bao 0395.444xxx;
- 01 (Một) cái kéo bằng kim loại, dài 10cm.

Trên cơ sở lời khai nhận của D, khoảng 23 giờ 00 ngày 30/7/2022, lực lượng chức năng đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn T và lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Qua khám xét đã thu giữ các vật chứng, tài sản tại nơi ở của T gồm:

- 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu thổi phồng;
- 01 (Một) hộp màu đen hình chữ nhật bên trong có chứa 02 bật lửa và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt xéo, một đầu hàn kín;
- 01 (Một) hộp tròn màu đen có chữ JZGSHARK, bên trong chứa 08 (Tám) túi ny lon màu trắng không có gì bên trong và 01 túi nylon cuộn tròn, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- 02 (Hai) chai nhựa, nắp màu đỏ được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút;
- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 61FE-73xx, số máy VDP1P39F-MB002794, số khung VDPWCB-013DP-002974;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 861428051257914;
- 01 (Một) cái kéo bằng kim loại.

Tại Bản kết luận giám định số 376/KL-KTHS(MT), ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Bì thư thứ nhất ký hiệu: (M1) được niêm phong có chữ ký của Võ Văn Hữu D, gồm 02 (Hai) gói ny lon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M1-1 là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2441 gam và 01 (Một) gói ny lon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1-2 là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,9237 gam, tổng trọng lượng chất ma túy Methamphetamine trong bì thư thứ nhất là 1,1678 gam (Một phẩy một sáu bảy mươi tám gam);
- Bì thư thứ hai ký hiệu: (M1) được niêm phong có chữ ký của Phạm Văn T là 01 (Một) túi ny lon cuộn tròn, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0150 gam. Số ma túy này đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra, D khai nhận đã đặt mua ma túy của T nhiều lần mục đích mua ma túy về sử dụng, tất cả các lần mua ma túy đều nhận tại nhà của T thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 6/2022, D đặt mua của T 1.000.000đ ma túy đá, đã giao ma túy, thanh toán tiền xong tại nhà của T;

- Lần thứ hai: Khoảng ngày 21 hoặc 22/7/2022, D đặt mua của T 500.000đ ma túy và cũng đã giao nhận xong ma túy và thanh toán tiền tại nhà của T;

- Lần thứ ba: Tối ngày 29/7/2022, D đặt mua của T 300.000đ ma túy. Khi T giao ma túy và D thanh toán tiền cho T xong thì D phát hiện trong túi còn số tiền mặt 150.000đ nên hỏi mua thêm của T 150.000đ ma túy và T đồng ý (Lần thứ tư). Như vậy trong cùng ngày 29/7/2022, D mua T 02 lần ma túy với số tiền 450.000đ;

- Lần thứ năm: Ngày 30/7/2022, D đặt mua ma túy của T với khối lượng 25 số giá tiền 1.900.000đ, D đang trên đường mang ma túy về nhà cất giấu thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra D khai còn mua ma túy của T 05 đến 06 lần khác, mỗi lần mua với số tiền nhỏ và đã lâu nên không còn nhớ rõ số tiền, thời gian và số lần mua ma túy của T.

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận đã nhiều lần đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh B (phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) tìm gặp người đàn ông tên S (Không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại) hành nghề chạy xe ôm để mua ma túy về bán lại cho các con nghiện trong đó có Võ Văn Hữu D và Lê Đức T1 sử dụng. Sở dĩ, T biết người đàn ông tên S bán ma túy do một lần T đi cùng bạn đến khu vực trên gặp S mua ma túy về sử dụng. T khai thống nhất đã bán ma túy cho D 05 (Năm) lần đúng như số lượng ma túy, số tiền D đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. T khai từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022, T bán cho ma túy cho Lê Đức T1 khoảng 10 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 300.000đ nhưng không nhớ rõ cụ thể, có 02 lần gần nhất T bán ma túy cho Lê Đức T1 ngày 22/7/2022 là 300.000đ và ngày 27/7/2022, bán 200.000đ.

Tối ngày 30/7/2022, sau khi bán ma túy cho D xong, D để lại một ít ma túy cho T. Khi D ra về thì T lấy số ma túy do D để lại cho vào bộ sử dụng ma túy và sử dụng hết một phần, phần ma túy còn lại D cuộn tròn trong túi ny lon và cất giữ trong phòng ngủ, đã bị cơ quan công an khám xét thu giữ vào tối ngày 30/7/2022. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi chơi và sử dụng hết số tiền 1.900.000đ bán ma túy cho D thì trở về nhà đến gần 24 giờ 00 ngày 30/7/2022 thì T bị Công an huyện Bắc Tân Uyên bắt để điều tra về hành vi mua bán ma túy cho đến nay.

Lê Đức T1 đã khai nhận: Bản thân đã sử dụng ma túy khoảng 01 năm, ma túy T1 có để sử dụng là methamphetamine đều mua lại của Phạm Văn T. T1 đã mua ma túy của T khoảng 10 lần mỗi lần từ 200.000đ đến 300.000đ nhưng không nhớ rõ thời gian, khối lượng ma túy đã mua của T, chỉ nhớ lần gần nhất mua ma túy của T là ngày 22/7/2022 mua 300.000đ và ngày 27/7/2022 mua 200.000đ.

Ngày 09/8/2022, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Văn Hữu D để điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khởi tố bị can đối với Phạm Văn T để điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngày 26/12/2022, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên khởi

tổ vụ án bổ sung và khởi tố bị can bổ sung đối với Võ Văn Hữu D và Phạm Văn T để điều tra bổ sung về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-BTU, ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về 02 (Hai) tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và truy tố đối với Võ Văn Hữu D về 02 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Văn T, Võ Văn Hữu D như nội dung cáo trạng đã nêu, không bổ sung, thay đổi nào khác. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm 02 tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Võ Văn Hữu D phạm 02 tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Hữu D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Hữu D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Võ Văn Hữu D chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy là chất cấm lưu hành gồm: 02 (Hai) bì thư đã được dán kín có ký hiệu 376/PC09, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định M1-1: 0,1141 gam và M1-2: 0,7332 gam; 02 (Hai) kéo bằng kim loại, trong đó có 01 kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 (Một) ống thủy tinh được uốn con, một đầu thổi phồng; 01 (Một) hộp màu đen hình chữ nhật bên trong có chứa 02 (Hai) bật lửa và 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt xéo, một đầu hàn kín; 01 (Một) hộp tròn màu đen có chữ JZGSHARK, bên trong chứa 08 (Tám) túi ny lon màu trắng không có gì bên trong và 01 (Một) túi ny lon cuộn tròn, chất tinh thể bên trong đã sử dụng hết cho giám định; 02 (Hai) chai nhựa, nắp màu đỏ được đục thủng 02 (Hai) lỗ, 01 (Một) lỗ gắn ống hút.

- +Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 66M1-497.xx do Võ Văn Hữu D đứng tên; 01 (Một) điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia, màu đen của Võ Văn Hữu D và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh của Phạm Văn T.

+ Trả lại cho bà Phạm Thị N 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 61FE-73xx.

+ Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.700.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Phạm Văn T và Võ Văn Hữu D thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp qua lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo không tự bào chữa gì khác cho bản thân.

Cả bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Võ Văn Hữu D nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, biết ăn ă, hối lỗi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Nở, Lê Đức Tính và người làm chứng Lê Hoàng Linh vắng mặt, trong đó bà Nở có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Tính và ông Linh vắng mặt không có lý do. Xét thấy lời khai và yêu cầu của những người tham gia tố tụng kể trên đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo yêu cầu tiếp tục xét xử không cần thiết hoãn phiên tòa để triệu tập bà Nở, ông Tính, ông Linh. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không làm thay đổi kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 , khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Tĩnh, Võ Văn Hữu Duy đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nội dung hỏi cung các bị cáo trong quá trình điều tra, trùng khớp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang, vật chứng thu giữ theo biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Tĩnh, kết luận giám định. Việc khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định:

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Tĩnh đã nhiều lần mua ma túy (loại Methamphetamine) của người đàn ông tên Sơn (Không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mang về tàng trữ tại nơi ở (khu phố Cổng Xanh, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện để thu lợi bằng tiền hoặc thu lợi ma

túy sử dụng đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo Tỉnh đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện trong đó từ tháng 06/2022 đến 30/7/2022, Tỉnh đã bán ma túy cho bị cáo Võ Văn Hữu Duy 05 lần với tổng số tiền 3.850.000đ và 02 lần Tỉnh bán ma túy cho Lê Đức Tính vào ngày 22/7/ 2022 và 27/7/2022 với tổng số tiền 500.000đ thuộc tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*”. Ngoài ra, hành vi của bị cáo Tỉnh đã cung cấp ma túy (để sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy) để cho Võ Văn Hữu Duy sử dụng ma túy tại nhà của Tỉnh vào ngày 30/7/2022 đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố và luận tội đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tỉnh phạm 02 tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Võ Văn Hữu Duy mua số lượng ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng trong 03 túi ny lon hàn kín là 1,1678 gam của Phạm Văn Tỉnh cất giấu trong người mang về nơi ở của mình nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên đây do bị cáo Duy thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tối ngày 30/7/2022, sau khi mua được ma túy của Tỉnh, Duy đã cung cấp lại cho Tỉnh một phần ma túy loại Methamphetamine để Tỉnh sử dụng ma túy trái phép tại nhà vào tối 30/7/2022 đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố và luận tội đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Văn Hữu Duy phạm 02 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, kiểm soát độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác. Hành vi mua ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi nhuận; Hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép là rất nguy hiểm, ma túy gây ra nhiều tác hại đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Do đó, pháp luật có các chế tài nghiêm khắc về hình sự nhằm trừng trị, răn đe người phạm tội về ma túy mới có tác dụng đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn về ma túy trong xã hội. Cần xét xử các bị cáo Phạm Văn Tỉnh, Võ Văn Hữu Duy với mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo thấy rõ sự nghiêm trị của pháp luật đối với hành vi mua, bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo ý thức pháp luật, cải tạo tốt trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng lẻ, từng hành vi các bị cáo đã thực hiện đều cấu thành từng tội độc lập, vụ án không thể hiện dấu hiệu của đồng phạm với vai trò giúp sức lẫn nhau giữa các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn Tỉnh chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, có ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật tìm mua ma túy của người tên Sơn để bán lại cho Lê Đức Tính, bị cáo Duy và nhiều người khác và hành vi bán ma túy Tỉnh đã thực hiện nhiều lần ngay tại nơi ở của mình. Do đó bị

cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua, bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngược lại, chỉ vì bản thân là người nghiện ma túy, muốn có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo Võ Văn Hữu Duy đã bất chấp luật pháp, thực hiện hành vi tàng trữ trong người số lượng 1,1678 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên bị cáo Duy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi Tỉnh cung cấp ma túy để Duy sử dụng trái phép tại nơi ở của mình và hành vi Duy cho lại số ma túy để Tỉnh sử dụng trái phép trong cùng ngày 30/7/2022 là hai hành vi cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hoàn toàn độc lập với nhau, không thể hiện sự giúp sức lẫn nhau giữa các bị cáo để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do đó không có tính chất đồng phạm. Mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do hành vi của từng bị cáo đã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo Tỉnh và Duy đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải hành vi phạm tội nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Phạm Văn Tỉnh, Võ Văn Hữu Duy không có tình tiết tăng nặng, tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 02 (Hai) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 376/PC09, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng M1-1: 0,1141 gam và M1-2: 0,7332 gam là chất cấm lưu hành; đối với 02 (Hai) kéo bằng kim loại, trong đó có 01 kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 (Một) ống thủy tinh được uốn con, một đầu thổi phồng; 01 (Một) hộp màu đen hình chữ nhật bên trong có chứa 02 (Hai) bật lửa và 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt xéo, một đầu hàn kín; 01 (Một) hộp tròn màu đen có chữ JZGSHARK, bên trong chứa 08 (Tám) túi ny lon màu trắng không có gì bên trong và 01 (Một) túi ny lon cuộn tròn, chất tinh thể bên trong đã sử dụng hết cho giám định; 02 (Hai) chai nhựa, nắp màu đỏ được đục thủng 02 (Hai) lỗ, 01 (Một) lỗ gắn ống hút là dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cần tịch thu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 66M1-497.94 do Võ Văn Hữu Duy đứng tên; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Võ Văn Hữu Duy và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh của Phạm Văn Tỉnh. Đây là tài sản của các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 61FE-7309 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Nở (chị ruột của bị cáo Phạm Văn Tỉnh). Bà Nở cho em tra là Phạm Văn Tỉnh mượn để làm phương tiện đi làm công nhân tại Công ty, Tỉnh sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện đi đến phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một

mua ma túy của “Sơn” về bán lại cho các đối tượng nghiện, bà Nở không biết nên cần xem xét trả lại xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị Nở.

Đối với số tiền 2.700.000đ, bị cáo Tỉnh khai nhận là tiền do bị cáo bán ma túy cho Võ Văn Hữu Duy và Lê Đức Tính mà có nhưng bị cáo đã tiêu xài hết nên cần buộc bị cáo Tỉnh phải nộp lại số tiền 2.700.000đ thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người tên “Sơn” đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Tỉnh tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thuộc phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhưng không rõ nhân thân lai lịch, ngày 28/8/2022, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có văn bản đề nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiến hành xác minh, điều tra, xử lý sau là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi tàng trữ ma túy loại methamphetamine trong 01 (Một) túi nylon cuộn tròn được phát hiện khi khám xét nơi ở của Phạm Văn Tỉnh có khối lượng ma túy là 0,0150 gam chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 26/12/2022, Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ban hành quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC đối với Phạm Văn Tỉnh về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật nên không xem xét lại.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức Tính, ngày 06/8/2022, Công an thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định số 19/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Tính là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

[11] Tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Phạm Văn Tỉnh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Võ Văn Hữu Duy phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tỉnh 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Phạm

Văn Tĩnh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội nêu trên là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/07/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Văn Hữu Duy 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Võ Văn Hữu Duy phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội nêu trên là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/07/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong có ký hiệu 376/PC09, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng M1-1: 0,1141 gam và M1-2: 0,7332 gam; 02 (Hai) kéo bằng kim loại, trong đó có 01 kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 (Một) ống thủy tinh được uốn con, một đầu thổi phồng; 01 (Một) hộp màu đen hình chữ nhật bên trong có chứa 02 (Hai) bật lửa và 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt xéo, một đầu hàn kín; 01 (Một) hộp tròn màu đen có chữ JZGSHARK, bên trong chứa 08 (Tám) túi ny lon màu trắng không có gì bên trong và 01 (Một) túi ny lon cuộn tròn, chất tinh thể bên trong đã sử dụng hết cho giám định; 02 (Hai) chai nhựa, nắp màu đỏ được đục thủng 02 (Hai) lỗ, 01 (Một) lỗ gắn ống hút.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 66M1 - 497.94, số máy E3X9E-645039, số khung RLCUE3240KY236240 do Võ Văn Hữu Duy đứng tên; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số sê ri 1: 352115450432893 của bị cáo Võ Văn Hữu Duy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 861428051257914 của bị cáo Phạm Văn Tĩnh.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Nở: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 61FE-7309, số máy VDP1P39F-MB002794, số khung VDPWCB-013DP-002974.

- Buộc bị cáo Phạm Văn Tĩnh phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Văn Tĩnh và bị cáo Võ Văn Hữu Duy, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Nở, Lê Đức Tính vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

